

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-PT
Ngày 07 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Tạ Văn T1 do có kháng cáo của bị hại ông Đỗ Văn T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Tạ Văn T1, sinh năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/8/2022 đến ngày 28/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Mai Xuân T3 - Luật sư văn phòng luật sư số ... thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

- Bị hại: Ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm H, Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2022, Tạ Văn T1 có đến nhà bà L (là mẹ vợ của T1) để phụ giúp xây tường bao tại khu vực giáp với đất của gia đình ông Đỗ Văn T2. Khoảng 20 giờ cùng ngày T1 ăn cơm và uống rượu tại nhà bà L, T1 bức tức vì ông T2 ngăn cản không cho bà L xây tường bao tại khu vực giáp ranh với đất của gia đình ông T2 do có tranh chấp đất đai. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày T1 đi ra khu vực ngách tường bao giáp ranh giữa đất của gia đình bà L với gia đình ông T2, T1 nhặt 3 đến 4 viên gạch vỡ ném về phía buồng nhà ông T2. Tiếp đến T1 đi sang nhà ông T2 dùng tay kéo cửa buồng nhà ông T2 nhưng không kéo được vì ông T2 chốt cửa bên trong, T1 nói vọng vào “T2 ơi đập hộ bố cái tường không mai bố mày cắt đấy”. Nghe thấy tiếng T1 nói, ông T2 mở cửa tay cầm theo một đoạn gậy gỗ dài 55 cm, đường kính 03 cm đi đến vệt Tiệp, Tiệp dơ tay lên đỡ thì ông T2 vụt trúng vào tay trái của T1. T1 giăng được gậy gỗ của ông T2, ông T2 lùi lại đứng im, T1 cầm chiếc gậy vừa giăng được của ông T2 vụt 01 đến 02 cái trúng vào vùng mặt ông T2, ông T2 bị thương ở vùng mồm và má bên phải. Sau khi vụt ông T2 thì gậy rơi xuống đất, T1 và ông T2 tiếp tục lao vào giăng co với nhau. T1 nhặt viên gạch vỡ đập vào vùng đầu của ông T2. Sau đó T1 đi về nhà bà L còn ông T2 bị thương vùng mặt, vùng đầu được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị đến ngày 10/5/2022 ra viện.

Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với ông T2.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 046/2022/ThT-GDPT ngày 18/6/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Sẹo vết thương đỉnh phải, sẹo vết thương thái dương phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%, do vật tày trực tiếp gây nên. Gãy xương cung tiếp gò má phải chưa có căn cứ xếp tỷ lệ do không có trong hồ sơ y tế, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y cho đương sự đi giám định bổ sung sau khi xác minh*”.

Do vết thương “Gãy xương cung tiếp gò má phải” không có trong hồ sơ y tế ngày 21/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình có công văn số 114/CV-CQĐT gửi Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đề nghị giải thích. Tại công văn trả lời số 1103/BVĐK-KHTH ngày 29/6/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình xác định: “*Tại thời điểm ngày 03/5/2022 bệnh nhân Đỗ Văn T2 nhập viện chụp phim CT-Scanner có hình ảnh gãy xương cung tiếp gò má phải của bệnh nhân không điển hình. Bác sỹ khoa CĐHA chưa xác định được tổn thương do đó trong hồ sơ bệnh án của bệnh nhân không thể hiện tổn thương gãy xương gò má phải. Sau khi hội chẩn lại với bác sỹ Đinh Văn H - Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện đã xác định lại có gãy mới cung*

tiếp gò má phải”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích đối với ông Thông.

Tại kết luận giám định về thương tích số 056/2022/ThT-GDPY ngày 11/7/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Kết quả giám định ngày 18/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Dấu hiệu giám định ngày 04/7/2022 gãy xương cung tiếp gò má phải 09%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Tổn thương do vật tầy trực tiếp gây nên*”.

Ngày 27/7/2022 ông T2 làm đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự về việc ông T2 bị T1 dùng gạch đánh gây thương tích cho ông ngày 03/5/2022.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Tạ Văn T1 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 17/01/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/01/2023, bị hại là ông Đỗ Văn T2 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại Bản án sơ thẩm vì: Không áp dụng tình tiết có tính chất còn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T1 18 tháng tù cho hưởng án treo là quá nhẹ.

Tại phiên tòa bị hại ông Đỗ Văn T2 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Văn T1: Xác định thương tích của ông T2 do bị cáo gây nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo điều kiện chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại là ông Đỗ Văn T2; giữ nguyên các quyết định của Bản án

hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn T1 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/01/2023.

Bị hại ông T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa; không đồng ý với quan điểm của bị hại, giữ nguyên quan điểm như bài bào chữa tại phiên tòa sơ thẩm. Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Tiệp, bởi vì: Bị cáo Tiệp phạm tội không thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”; Bị cáo là lao động chính trong gia đình; là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu và xin lỗi bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm để bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 31/01/2023, bị hại là ông Đỗ Văn T2 kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tạ Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cũng như phù hợp với lời khai của bị hại. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do giữa ông T2 và bà L (là mẹ vợ T1) có mâu thuẫn trong việc xây tường bao. Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 03/5/2022 sau khi ăn cơm uống rượu xong, T1 có nhặt gạch vỡ ném vào nhà ông T2. Sau đó Tạ Văn T1 đi sang nhà ông Thông dùng tay kéo cửa buồng nhà ông T2 và nói “T2 ơi đập hộ bố cái tường không mai bố mày cắt đất”. Nghe thấy tiếng T1, ông T2 lấy gậy gỗ mở cửa đi đến chỗ T1 dơ gậy vụt T1, T1 dơ tay lên đỡ thì ông T2 vụt trúng tay trái của T1; T1

giằng được gây gỗ của ông T2 và vụt vào vùng mặt ông T2, T1 tiếp tục nhặt viên gạch vỡ đập vào vùng đầu của ông T2. Hậu quả ông T2 bị thương tích và suy giảm 11% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Văn T1 đã phạm tội “Có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại là ông Đỗ Văn T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đỗ Văn T2 vẫn khẳng định Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là không đúng và xử phạt bị cáo T1 18 tháng tù cho hưởng án treo là quá nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa 2 gia đình bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước liên quan đến tranh chấp ranh giới đất; khi T1 sang nhà ông T2 đứng ngoài cửa và chỉ có lời nói khiêu khích song ông T2 đã mở cửa nhà, tay cầm theo một đoạn gây gỗ dài 55 cm, đường kính 03 cm đi đến vụt T1, T1 dơ tay lên đỡ thì ông T2 vụt trúng vào tay trái của T1, sau đó T1 mới giằng được gây gỗ của ông T2 và gây thương tích cho ông T2. Như vậy, mâu thuẫn giữa gia đình bị cáo (mẹ vợ) và bị hại đã có từ lâu, sự việc xô sát không phải là do những nguyên cớ nhỏ nhặt nên hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” như ý kiến của bị hại nêu ra.

Về mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác song Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình nên xử phạt bị cáo T1 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Có ý gây thương tích*” là phù hợp với quy định của pháp luật. Mức hình phạt này cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, làm giảm bớt căng thẳng mâu thuẫn để 2 gia đình hướng tới cuộc sống hoà thuận sau này.

Do vậy, kháng cáo của bị hại là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Tạ Văn T1.

Về phần trách nhiệm dân sự bị hại không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị hại ông Đỗ Văn T2 không được chấp nhận nhưng do ông T2 đã 61 tuổi, là người cao tuổi và là người yêu cầu bồi

thường về sức khỏe thuộc trường hợp được miễn nộp án phí vì vậy ông T2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là ông Đỗ Văn T2; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn T1 **18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 17/01/2023

Giao bị cáo Tạ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Tạ Văn T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại là ông Đỗ Văn T2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/4/2023.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
 - VKSND Cấp cao (01 bản);
 - Phòng kiểm tra thi hành án (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng HSNV Công an Ninh Bình (01 bản);
 - Tòa án nhân dân huyện Y (04 bản);
 - VKSND huyện Y (01 bản);
 - Chi cục THA huyện Y (01 bản);
 - Công an huyện Y (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Bị hại (01 bản);
 - Người bào chữa (01 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa, HCTP (02 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp

